UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 802/KH-GDĐT

*Nha Trang, ngày 26 tháng 7 năm 2021*

# KẾ HOẠCH
## Tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022
## (Thay thế Kế hoạch số 664/KH-GDĐT ngày 10/6/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang)

Thực hiện Công văn số 4436/UBND-VP ngày 08/7/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố trong tình hình mới, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã thông báo tạm dừng thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2021-2020 đối với cấp mầm non và tiểu học cho đến khi có thông báo mới. Tuy nhiên, theo Công điện số 04/CĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa, thành phố Nha Trang tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ bắt đầu từ 00h00 ngày 23/7/2021.

Để đảm bảo kế hoạch khai giảng năm học 2021-2022 đúng tiến độ, được sự thống nhất của Trưởng Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố, Phòng GDĐT Nha Trang ban hành Kế hoạch Tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022, vừa triển khai công tác tuyển sinh vừa thực hiện đảm bảo nghiêm túc phòng chống dịch như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

- Tổ chức tuyển sinh đúng quy định, công khai, công bằng, tạo thuận lợi cho học sinh (HS) và cha mẹ HS.

- Thực hiện phân tuyến tuyển sinh hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho HS.

### II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN

#### 1. Độ tuổi

Tuổi trẻ em vào học lớp một là 6 tuổi (sinh năm 2015). Trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em trong diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp một ở độ tuổi từ 7 (sinh năm 2014) đến 9 tuổi (sinh năm 2012); trẻ em khuyết tật có thể vào học lớp một ở độ tuổi từ 7 (sinh năm 2014) đến 14 tuổi (sinh năm 2007).

#### 2. Đối tượng xét tuyển

Trẻ em trong độ tuổi qui định, hiện đang cư trú tại TP. Nha Trang.

#### 3. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo nguyên tắc đúng tuyến; tuyến tuyển sinh được phân theo địa bàn xã, phường. Những xã, phường có từ 02 trường tiểu học trở lên thì tùy theo tình hình thực tế, Hiệu trưởng các trường cùng với UBND xã (phường) qui định tuyến tuyển sinh phù hợp (theo địa bàn thôn, tổ dân phố) nhằm tạo điều kiện thuận lợi và thu hút hết số trẻ trong độ tuổi ở địa bàn ra lớp.

- Căn cứ theo các tiêu chí tuyển sinh năm học 2021 - 2022.

## III. HỒ SƠ

Hồ sơ của trẻ vào học lớp 1 gồm:

- Đơn xin nhập học;

- Giấy khai sinh hợp lệ (bản sao theo qui định hiện hành);

- Bản sao hộ khẩu thường trú (không yêu cầu công chứng) hoặc sổ tạm trú (người liên hệ nhập học vẫn cần mang theo bản chính để đối chiếu). Cán bộ, giáo viên được phân công nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính và kí xác nhận vào bản sao.

- Sổ bé ngoan có xác nhận đã Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5-6 tuổi); đối với trường hợp không có Sổ bé ngoan thì phụ huynh phải ghi trong đơn xin vào học thông tin "trẻ chưa qua lớp mẫu giáo 5-6 tuổi" hoặc ghi tên cơ sở giáo dục mầm non mà trẻ đã học. (Việc làm này giúp trường tiểu học nắm được số trẻ chưa hoàn thành chương trình mẫu giáo 5-6 tuổi để có kế hoạch theo dõi, giúp đỡ học sinh trong năm học).

## IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

### 1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các xã, phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường tiểu học; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ, số học sinh đến trường với tỷ lệ cao nhất.

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh năm học 2021-2022 cấp thành phố.

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022, tham mưu cho Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố trình UBND thành phố phê duyệt.

- Báo cáo Sở GDĐT về kế hoạch tuyển sinh của Ban chỉ đạo và kết quả tuyển sinh 1.

- Triển khai, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường tiểu học trên địa bàn thành phố.

- Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh của các trường tiểu học, trong đó phải đảm bảo có 04 bước công khai.

- Phối hợp với UBND các xã, phường công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường tiểu học trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để cha mẹ HS biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho HS tại các trường.

- Chỉ đạo các trường tiểu học tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt.

- Đưa công tác tuyển sinh vào tiêu chuẩn để đánh giá, xếp loại thi đua các trường trong năm học 2021-2022.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về tuyển sinh (trong đó có việc tổ chức dạy trước chương trình lớp 1).

- Phân bổ số học sinh phát sinh từ các địa phương khác chuyển đến.

- Điều chuyển trẻ trong độ tuổi tuyển sinh từ các xã (phường) không đủ chỗ học đến các trường chưa tuyển đủ số lượng;

- Điều chỉnh chỉ tiêu xét tuyển ở các trường để đảm bảo huy động hết trẻ vào học lớp 1.

- Tổ chức kiểm tra thực tế các bước công khai tại các xã phường và trường học, báo cáo UBND thành phố trước khi các trường thực hiện tuyển sinh.

- Tổng hợp các hồ sơ tuyển sinh trái tuyến báo cáo Ban chỉ đạo tuyển sinh tổ chức họp xét duyệt.

**2. UBND các xã, phường**

- Tổ chức điều tra, nắm chắc số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh tại địa phương.

- Thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh của xã, phường. Thành phần Ban chỉ đạo gồm: Đại diện lãnh đạo UBND xã (phường), hiệu trưởng các trường tiểu học trên địa bàn, tổ trưởng tổ dân phố (thôn), Trưởng công an xã (phường)...

- Ban chỉ đạo có trách nhiệm:

+ Tham mưu UBND xã, phường giải quyết các trường hợp trẻ trong độ tuổi tuyển sinh nhưng chưa có khai sinh được vào học lớp 1 theo đúng quy định hiện hành. Những trường hợp khác phát sinh trên thực tế, nằm ngoài tiêu chí nhưng xét thấy hợp lý, trình Phòng GDĐT xem xét, quyết định.

+ Tổ chức phân tuyến, phân diện tuyển sinh hợp lý để tạo điều kiện thuận lợi huy động tối đa số học sinh đến trường; trình UBND xã phường phê duyệt trước khi thực hiện công khai.

(Tiêu chí tuyển sinh kèm theo)

+ Lập danh sách trẻ trong độ tuổi tuyển sinh ở xã, phường cần điều chuyển đến xã, phường khác (nếu có), nhằm đảm bảo huy động hết số trẻ trong độ tuổi vào học lớp 1. Danh sách này phải có xác nhận của UBND xã phường và gửi về Phòng GDĐT để điều chuyển.

- Chỉ đạo Ban chỉ đạo tuyển sinh giải quyết các thắc mắc, khiếu nại (nếu có) liên quan đến phân diện tuyển sinh.

- Thực hiện các bước công khai danh sách trẻ đăng ký nhập học tại các xã phường như sau:

+ Bước 1: Từ ngày 26 /7/2021 đến 30/7/2021, UBND xã, phường công khai danh sách số trẻ toàn xã, phường đã được Ban chỉ đạo phân diện theo tuyến tuyển sinh;

+ Bước 2: Từ ngày 05 /8/2021 đến 10 /8/2021, UBND xã, phường công khai danh sách chính thức theo diện tuyển sinh (sau khi đã giải quyết các thắc mắc) đồng thời bàn giao danh sách cho Hội đồng tuyển sinh các trường xét tiếp nhận hồ sơ.

**Địa điểm công khai:** Tại các tổ dân phố, UBND xã phường và các trường trong địa bàn sau từng bước thực hiện thống kê, xác minh.

**Thời gian công khai:** Niêm yết danh sách công khai của từng bước trong suốt quá trình thực hiện công tác tuyển sinh.

**3. Các trường tiểu học.**

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm học 2021 – 2022 của nhà trường.

- Thông báo công khai tại trường Kế hoạch tuyển sinh của trường đã được Phòng GDĐT phê duyệt.

- Biên bản họp Hội đồng giáo dục địa phương về công tác tuyển sinh lớp 1 năm học 2021 -2022 ( kèm theo Danh sách trẻ vào lớp 1 của địa phương mà trường có trách nhiệm nhận vào học)

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 1 của trường năm học 2021 - 2022. Thành phần gồm có: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Thanh tra nhân dân, Công đoàn, Tổng phụ trách Đội, một số giáo viên và nhân viên văn phòng. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo khách quan, công khai và công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao và thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh lớp 1 cử Tổ công tác có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ xin học lớp 1. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh của trường, danh sách trẻ của địa phương cung cấp, Tổ công tác tiến hành tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ theo qui định. Khi tiếp nhận hồ sơ của HS, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân HS như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh…trong giấy khai sinh, hộ khẩu. Trong trường hợp các thông tin nói trên trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy

khai sinh: "Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và hộ khẩu" sau đó ký và ghi rõ họ tên; Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho HS sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên;

+ Đối với những hồ sơ dự tuyển không thuộc tuyến tuyển sinh của trường (ngoài tuyến): Hội đồng tuyển sinh tiến hành họp xét (thể hiện qua Biên bản họp của Hội đồng có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong Hội đồng), đảm bảo công khai, minh bạch sau đó tập hợp đầy đủ hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định. Số lượng hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo không quá 03 hồ sơ/lớp. Thành phần xét duyệt hồ sơ trái tuyến gồm: Lãnh đạo Phòng GDĐT, Hiệu trưởng nhà trường (Lịch xét duyệt cụ thể sẽ thông báo sau)

+ Phân công lãnh đạo trực trong quá trình tổ chức tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các thắc mắc, các sự việc phát sinh, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh;

+ Chịu trách nhiệm giải quyết các thắc mắc, khiếu nại (nếu có) liên quan đến quá trình tiếp nhận hồ sơ và báo cáo UBND xã phường;

- Trong suốt thời gian tuyển sinh, hiệu trưởng tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp cho nhà trường bất kỳ khoản tiền nào ngoài quy định;

- Kết thúc tuyển sinh các trường báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND xã, phường và Phòng GDĐT; lập danh sách học sinh được tuyển (theo mẫu) để Phòng GDĐT phê duyệt;

- Phối hợp cùng với địa phương làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường"; vận động gia đình đưa trẻ đi học, quan tâm đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật. Nếu trẻ có khó khăn cần có sự giúp đỡ, nhà trường đề nghị địa phương có biện pháp hỗ trợ tích cực và có hiệu quả để trẻ được đến trường.

* Lưu ý: Nhà trường phối hợp địa phương điều tra, rà soát, lập danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi theo quy định để vận động học sinh ra lớp 1, tạo điều kiện tốt nhất để các em khuyết tật được đến trường học hòa nhập. Các trường phải có trách nhiệm cùng địa phương rà soát, phân công giáo viên vận động phụ huynh đưa học sinh khuyết tật vào học lớp 1 để đảm bảo quyền được học, được hòa nhập của trẻ.

** Được sử dụng con dấu nhà trường ở các văn bản của hội đồng tuyển sinh.*

**4. Hồ sơ tuyển sinh lớp 1 của trường**

- Quyết định của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc giao chỉ tiêu biên chế

lớp, học sinh năm học 2021 – 2022, trong đó có chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1.

- Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2021 – 2022.

- Biên bản họp Hội đồng giáo dục địa phương về công tác tuyển sinh lớp 1 năm học 2021 – 2022 (Kèm theo Danh sách trẻ vào lớp 1 của địa phương mà trường có trách nhiệm nhận vào học).

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 1 của trường năm học 2021 – 2022.

- Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh lớp 1 năm học 2021 – 2022 và bảng phân công trách nhiệm của các thành viên Hội đồng.

- Thông báo tuyển sinh lớp 1 năm học 2021 – 2022.

- Biên bản sơ tuyển các trường hợp xin học trái tuyến.

- Danh sách học sinh trong tuyến học lớp 1 năm học 2021 – 2022.

- Danh sách học sinh lớp 1 trái tuyến năm học 2021 – 2022, có phê duyệt của Hội đồng tuyển sinh cấp thành phố.

- Tờ trình xin thêm chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1 (nếu có).

- Báo cáo tổng kết kết quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2021- 2022 (cần nêu rõ diễn biến của quá trình tuyển sinh, những tình huống phát sinh, số chỉ tiêu giao, số đã tiếp nhận (trong tuyến, trái tuyến,…).

- Biên bản họp biên chế học sinh vào các lớp 1 và phân công giáo viên chủ nhiệm (Đính kèm Danh sách học sinh các lớp 1 năm học 2021 – 2022).

* Lưu ý: Các biên bản phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong Hội đồng tuyển sinh.

**5. Công tác tuyển sinh lớp 1 tiếng Pháp**

Thực hiện theo Công văn số 793/GDĐT-TH ngày 21/7/2021 của Phòng GDĐT Nha Trang về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 Tiếng Pháp năm học 2021-2022.

**6. Tổ chức đón và dạy lớp 1 đầu năm**

a) Việc biên chế học sinh vào các lớp 1 và phân công giáo viên chủ nhiệm được thực hiện như sau:

- Hồ sơ học sinh được lấy ngẫu nhiên để lập danh sách học sinh của từng lớp, đảm bảo cân bằng giới trong từng lớp. Việc biên chế học sinh vào các lớp 1, phân công giáo viên chủ nhiệm phải được thực hiện công khai và thể hiện bằng biên bản.

- Việc thay đổi học sinh từ lớp này sang lớp khác chỉ thực hiện khi thật sự cần thiết, có lý do chính đángvà phải được công khai để tạo tâm lí ổn định cho học sinh khi vào học.

b) Nhà trường tỏ chức các hoạt đọng tiếp nhận các em chu đáo để tạo ấn tượng đẹp, gây hứng thú cho các em khi đến trường. Đồng thời chú trọng việc giáo dục các kĩ năng sống, chuân rbij tâm lý cho các em mạnh dạn, tự tin khi vào học lớp 1.

c) Tuyệt đối không được khảo sát trình độ của trẻ trước khi vào lớp 1.Các giáo viên lớp 1 khi nhận lớp cần nghiên cứu hồ sơ học sinh để biết trẻ đã hoàn thành hay chưa hoàn thành chương trình giáo dục mầm non ( mẫu giáo 5 – 6 tuổi), qua đó có kế hoạch giảng dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, nghiêm cấm tình trạng dạy theo số đông đã biết chữ mà bỏ rơi những học sinh khác. Không có lớp chọn theo yêu cầu của cha mẹ hoặc theo khả năng đọc, viết của học sinh.

d) Tổ chức **" Tuần lễ làm quen"**: nhà trường dành ít nhất 1 tuần lễ đầu tiên khi học sinh tựu trường để hướng dẫn học sinh làm quen với lớp 1 như: chuẩn bị cặp, sách vở, đồ dùng học tập, chỗ ngồi, giới thiệu về nhà trường, thầy cô, bạn bè…để giúp trẻ làm quen với không gian và nề nếp học tập ở lớp 1. Giáo viên cần nhẹ nhàng hướng dẫn, không gây áp lực cho các em. Thường xuyên trao dổi, hợp tác với cha mẹ học sinh về những trường hợp học sinh nhút nhát, sợ sệt.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh ngồi đúng tư thế, cách cầm bút, đặt vở, mở trang sách giáo khoa…chú trọng dạy học sinh kĩ năng giáo tiếp, cách xưng hô, phép lịch sự trong sinh hoạt hàng ngày với thầy cô, bạn bè, cha mẹ…

- Đối với trẻ chưa qua lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, trong " Tuần lễ làm quen" nhà trường dành 02 buổi phối hợp với các trường mầm non trên địa bàn có kế hoạch giúp đỡ, rèn luyện cho các em một số kiến thức, kĩ năng làm quen với môi trường học tập để chuẩn bị tâm lý cho các em vào học lớp 1.

- Trong hè các trường tiểu học không được tổ chức dạy trước cho học sinh lớp 1.

**7. Thời gian thực hiện**

| **Nội dung công việc** | **Ngày, giờ**<br>*(Thời gian chậm nhất để thực hiện)* |
|---|---|
| Phòng GDĐT xây dựng Kế hoạch và họp BCĐ tuyển sinh để thống nhất thông qua kế hoạch trình UBND thành phố phê duyệt. | Từ 14/6/2021 đến 26/6/2021 |
| Phòng GDĐT triển khai Kế hoạch tuyển sinh cho | Ngày 30/6/2021 tại Phòng |

| Hiệu trưởng các trường Tiểu học | GDĐT |
|---|---|
| - Các trường tiểu học xây dựng Kế hoạch tuyển sinh<br>- Gửi Kế hoạch tuyển sinh, danh sách Hội đồng tuyển sinh để Phòng GDĐT phê duyệt. | - Từ 26 /7 /2021 đến 28/7/2021<br>- Từ 29 /7/ 2021 đến 30 /7/2021 |
| Các trường Tiểu học niêm yết công khai Kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt. | Từ ngày 02/8/2021 đến 10/8/2021 |
| Các trường tiểu học bắt đầu tuyển sinh (Hiệu trưởng tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định) | Từ ngày 11/8/2021 đến ngày 18/8/2021 |
| Các trường niêm yết công khai danh sách học sinh được tuyển vào lớp 1 năm học 2021-2022 | Từ ngày 23/8/2021 đến ngày 27/8/2021 |
| Các trường gửi báo cáo nhanh cho phòng GDĐT | Trước 16h00 ngày 24/8/2021 |

## V. ĐẢM BẢO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH TRONG QUÁ TRÌNH TUYỂN SINH

Để đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong quá trình triển khai tuyển sinh đề nghị các đơn vị thực hiện nghiêm túc nội dung sau:

**1.** Bố trí các điều kiện cần thiết tránh lây nhiễm dịch bệnh khi phụ huynh học sinh xem danh sách công khai. Thực hiện nghiêm ngặt việc hạn chế tập trung đông người tại nơi niêm yết danh sách. Cử cán bộ thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ, điều tiết, giới hạn số lượng người ra, vào trụ sở một cách linh hoạt, thuận tiện, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về quy định phòng, chống dịch.

**2.** Để phục vụ hiệu quả, thuận lợi đối với các trường hợp cha mẹ học sinh có thắc mắc, khiếu nại trực tiếp, bắt buộc phải thực hiện khai báo y tế, giữ khoảng cách tối thiểu 2m và không quá 2 người khi giao tiếp. Bắt buộc thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo nguyên tắc 5K để bảo vệ bản thân, cộng đồng

## VI. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

**1.** Tuyển sinh theo đúng tiến độ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;

**2.** Đối với các trường tiểu học khi tuyển sinh vào lớp 1 có số lượng trẻ trên địa bàn xin vào học thực tế cao hơn số điều tra và chỉ tiêu giao thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường cần phân loại, xếp theo thứ tự ưu tiên để tuyển sinh. Số HS còn lại (thừa so với chỉ tiêu), UBND xã (phường) lập danh sách, cùng với Hiệu trưởng trường tiểu học xác nhận để Phòng GDĐT điều chuyển đến nơi khác, nhằm đảm bảo huy động hết số trẻ trong độ tuổi vào học lớp 1.

**3.** Bố trí đảm bảo 100% lớp 1 học 2 buổi/ngày.

**4.** Báo cáo kết quả công tác tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022 về Phòng GDĐT (Tổ Tiểu học) gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 1 năm học 2021 - 2022 của trường.

- Báo cáo tổng hợp kết quả tuyển sinh (theo mẫu đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022 của Phòng GDĐT Nha Trang (Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 664/KH-GDĐT ngày 10/6/2021 của Phòng GDĐT Nha Trang), đề nghị UBND các xã, phường và Hiệu trưởng các trường tiểu học triển khai thực hiện./.

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND THÀNH PHỐ**
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Thành Nhân**

**TRƯỞNG PHÒNG**

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**Trần Nguyên Lập**

***Nơi nhận:***
- Sở GDĐT;
- Thường trực Thành ủy, HĐND, UBND. TP;
- Các thành viên BCĐ tuyển sinh;
- UBND các xã, phường;
- Các trường tiểu học;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, TH, Nguyên.

# TIÊU CHÍ TUYỂN SINH LỚP 1
# NĂM HỌC 2021 - 2022

*(Đính kèm Kế hoạch số 802/KH-GDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang)*

| TT | Đối tượng | Diện |
|---|---|---|
| 1 | - Con liệt sỹ, con mồ côi cả bố lẫn mẹ, thực ở và có hộ khẩu thường trú với người thân (bố hoặc mẹ, ông, bà, chú, bác, cô, cậu… ruột);<br>- Trẻ em khuyết tật (có thể học hòa nhập) có hộ khẩu thường trú (tạm trú) với bố mẹ ở thực tế tại địa phương;<br>- Trẻ có bố hoặc mẹ đang công tác tại các đảo Trường Sa, có hộ khẩu thường trú với mẹ hoặc bố và thực ở tại địa phương. | 1 |
| 2 | Trẻ có hộ khẩu thường trú cùng với bố mẹ và thực ở tại địa phương từ 03 năm trở lên; bố hoặc mẹ (trong đó mẹ hoặc bố công tác lâu dài ngoài địa bàn thành phố do cơ quan nhà nước phân công hoặc do ly hôn, mất, con tư sinh…) | 2 |
| 3 | - Trẻ có hộ khẩu thường trú cùng với bố mẹ và thực ở tại địa phương từ 02 năm đến dưới 03 năm; bố hoặc mẹ (trong đó mẹ hoặc bố công tác lâu dài ngoài địa bàn thành phố do cơ quan nhà nước phân công hoặc do ly hôn, mất, con tư sinh…)<br>- Trẻ có bố mẹ vừa mới mua nhà, hoặc có nhà trước đây cho thuê nhưng nay không còn cho thuê (có giấy tờ chứng minh sở hữu), thực tế có ở tại địa phương (kể cả thường trú hoặc tạm trú); | 3 |
| 4 | - Trẻ có hộ khẩu thường trú cùng với bố mẹ và thực ở tại địa phương từ 01 năm đến dưới 02 năm; bố hoặc mẹ (trong đó mẹ hoặc bố công tác lâu dài ngoài địa bàn thành phố do cơ quan nhà nước phân công hoặc do ly hôn, mất, con tư sinh…)<br>- Trẻ có hộ khẩu thường trú cùng với bố mẹ, bố mẹ có nhà (có giấy tờ chứng minh sở hữu) và hiện nhà đang cho thuê. | 4 |
| 5 | Trẻ có hộ khẩu thường trú với người thân (ông bà, chú, bác, cô, cậu …ruột) nhưng bố mẹ hiện không sinh sống trên địa bàn thành phố Nha Trang (Phải có xác nhận của địa phương nơi cư trú về việc chấp hành các nghĩa vụ của công dân. . .) | 5 |
| 6 | Trẻ tạm trú tại địa phương từ 02 năm trở lên cùng bố mẹ; bố hoặc mẹ (Phải có sổ đăng ký tạm trú, xác nhận của địa phương về việc chấp hành các nghĩa vụ của công dân. . .) | 6 |
| 7 | Các trường hợp khác | 7 |

# CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP MỘT NĂM HỌC 2021-2022

*(Đính kèm Kế hoạch số 802 /KH-GDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang)*

| TT | TRƯỜNG | Chỉ tiêu | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Lớp | Học sinh | |
| 1 | Lộc Thọ | 5 | 175 | Phường Lộc Thọ |
| 2 | Ngọc Hiệp | 6 | 210 | Phường Ngọc Hiệp |
| 3 | Phước Đồng | 9 | 342 | Xã Phước Đồng |
| 4 | Phước Thịnh | 5 | 175 | |
| 5 | Phước Hải 1 | 4 | 152 | Phường Phước Hải |
| 6 | Phước Hải 3 | 5 | 175 | |
| 7 | Phước Hòa 1 | 3 | 114 | Phường Phước Hòa |
| 8 | Phước Hòa 2 | 4 | 160 | |
| 9 | Phước Long 1 | 5 | 175 | Phường Phước Long |
| 10 | Phước Long 2 | 5 | 190 | |
| 11 | Phước Tân 1 | 3 | 114 | Phường Phước Tân |
| 12 | Phước Tân 2 | 3 | 114 | |
| 13 | Phước Tiến | 6 | 210 | Phường Phước Tiến |
| 14 | Phương Sài | 6 | 228 | Phường Phương Sài |
| 15 | Phương Sơn | 5 | 175 | Phường Phương Sơn |
| 16 | Tân Lập 1 | 4 | 140 | Phường Tân Lập |
| 17 | Tân Lập 2 | 5 | 175 | |
| 18 | Vạn Thắng | 5 | 175 | Phường Vạn Thắng |
| 19 | Vạn Thạnh | 4 | 152 | Phường Vạn Thạnh |
| 20 | Vĩnh Hải 1 | 5 | 175 | Phường Vĩnh Hải |
| 21 | Vĩnh Hải 2 | 4 | 140 | |
| 22 | Vĩnh Hiệp | 6 | 210 | Xã Vĩnh Hiệp |
| 23 | Vĩnh Hòa 1 | 6 | 210 | Phường Vĩnh Hòa |
| 24 | Vĩnh Hòa 2 | 3 | 105 | |
| 25 | Vĩnh Lương 1 | 5 | 190 | Xã Vĩnh Lương |
| 26 | Vĩnh Lương 2 | 4 | 152 | |
| 27 | Vĩnh Ngọc | 8 | 280 | Xã Vĩnh Ngọc |
| 28 | Vĩnh Nguyên 1 | 4 | 152 | Phường Vĩnh Nguyên |
| 29 | Vĩnh Nguyên 2 | 4 | 152 | |
| 30 | Vĩnh Nguyên 3 | 4 | 88 | |
| 31 | Vĩnh Phước 1 | 4 | 152 | Phường Vĩnh Phước |
| 32 | Vĩnh Phước 2 | 6 | 210 | |
| 33 | Vĩnh Phương 1 | 4 | 140 | Xã Vĩnh Phương |
| 34 | Vĩnh Phương 2 | 2 | 80 | |
| 35 | Vĩnh Thái | 5 | 175 | Xã Vĩnh Thái |
| 36 | Vĩnh Thạnh | 6 | 210 | Xã Vĩnh Thạnh |
| 37 | Vĩnh Thọ | 4 | 140 | Phường Vĩnh Thọ |
| 38 | Vĩnh Trung | 4 | 140 | Xã Vĩnh Trung |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 39 | Vĩnh Trường | 7 | 266 | Phường Vĩnh Trường |
| 40 | Xương Huân 1 | 3 | 114 | Phường Xương Huân và Lộc Thọ |
| 41 | Xương Huân 2 | 2 | 70 | |
| Cộng | | 192 | 6894 | |